

Số: /KH-UBND

Hà Nam, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 1268/QĐ-TTg ngày 19/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Quyết định số 1268/QĐ-TTg ngày 19/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030” (Gọi tắt là Chương trình); Hướng dẫn số 69/HD-TLĐ ngày 24/11/2022 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1268/QĐ-TTg; Tiếp theo các Kế hoạch của UBND tỉnh: Số 481/KH-UBND ngày 25/02/2022 triển khai thực hiện Đề án Xây dựng xã hội học tập giao đoạn 2021 - 2030, số 2810/KH-UBND ngày 20/10/2022 thực hiện Chương trình Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 - 2030, UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Quyết định số 1268/QĐ-TTg ngày 19/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh (Sau đây gọi tắt là Kế hoạch) cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh tuyên truyền tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, người sử dụng lao động và toàn xã hội về tầm quan trọng và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại doanh nghiệp.

Tiếp tục khơi dậy, phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc trong công nhân lao động: Tuyên truyền, vận động để công nhân lao động tại doanh nghiệp hình thành thói quen tự học, tích cực học tập suốt đời, trong đó, tập trung triển khai tại các doanh nghiệp đã có tổ chức Công đoàn; hỗ trợ, tạo điều kiện để công nhân lao động tại các doanh nghiệp học tập nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, hiểu biết pháp luật, kỹ năng sống; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc, tiếp cận hệ thống giáo dục mở, góp phần đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

Quán triệt, thực hiện Chương trình, Kế hoạch này đến các cấp, các ngành, các cấp công đoàn gắn với triển khai các Kế hoạch số 481/KH-UBND ngày

25/02/2022 và số 2810/KH-UBND ngày 20/10/2022 của UBND tỉnh và nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, lĩnh vực quản lý. Thực hiện Kế hoạch đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp thực tế

II. Mục tiêu cụ thể

1. Về chính trị, pháp luật: Phấn đấu đến năm 2025 đạt 70%, đến năm 2030 đạt 90% công nhân lao động tại các doanh nghiệp được tuyên truyền, phổ biến, học tập, quán triệt những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến công nhân lao động gắn với những nội dung lý luận về chức năng, nhiệm vụ của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn Việt Nam.

2. Về kỹ năng nghề nghiệp: Phấn đấu đến năm 2025 đạt 50%, đến năm 2030 đạt 75% công nhân lao động tại các doanh nghiệp tham gia học tập nâng cao trình độ tay nghề, kỹ năng nghề.

3. Về kỹ năng sống: Phấn đấu đến năm 2025 đạt 50%, đến năm 2030 đạt 75% công nhân lao động tại các doanh nghiệp tham gia học tập các nội dung giáo dục kỹ năng sống.

4. Về ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số: Phấn đấu đến năm 2025 đạt 40%, đến năm 2030 đạt 65% công nhân lao động tại các doanh nghiệp được phổ biến về công nghệ thông tin, công nghệ số.

5. Về mô hình học tập: Phấn đấu đến năm 2025 đạt 30%, đến năm 2030 đạt 50% công nhân lao động tại các doanh nghiệp đạt danh hiệu “Công dân học tập” do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về học tập suốt đời, góp phần xây dựng xã hội học tập.

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, người sử dụng lao động và công nhân lao động về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập trong nền kinh tế số, xã hội số thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, các cơ sở giáo dục và các phương thức khác.

b) Tổ chức biên soạn tài liệu về học tập suốt đời cho công nhân lao động; tập huấn về kỹ năng tuyên truyền, vận động công nhân lao động, người sử dụng lao động tham gia các hoạt động học tập suốt đời cho cán bộ công đoàn, nhất là cán bộ công đoàn cơ sở.

c) Hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời, Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam hằng năm; tuyên truyền, phổ biến, vận động công nhân lao động phấn đấu đạt danh hiệu “Công dân học tập”, có kỹ năng số để có thể tự tìm kiếm, sử dụng, chia sẻ thông tin trên môi trường số, internet.

d) Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các gương công nhân lao động và con công nhân lao động hiếu học; nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay trong tổ chức hoạt động học tập suốt đời, xây dựng mô hình học tập suốt đời trong công nhân lao động.

2. Triển khai các biện pháp hỗ trợ công nhân lao động được học tập thường xuyên nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập suốt đời.

a) Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách của Nhà nước để hỗ trợ công nhân lao động được học tập, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp.

b) Tham gia góp ý xây dựng các chương trình đào tạo bổ sung, đào tạo kỹ năng nghề nghiệp mới cho công nhân, người lao động tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Vận động các doanh nghiệp ưu tiên bố trí nguồn kinh phí cho việc khuyến khích học tập, nâng cao tay nghề; tạo điều kiện tốt nhất để hỗ trợ công nhân lao động được tham gia học tập suốt đời.

d) Nghiên cứu, xây dựng đề ban hành hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ của tổ chức Công đoàn cho hoạt động học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng của công nhân lao động.

3. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong tổ chức các hoạt động học tập suốt đời cho công nhân lao động.

a) Cơ sở giáo dục cao đẳng, đại học: Đa dạng hóa các hình thức học tập, phương thức học tập; đẩy mạnh đào tạo từ xa theo quy định của pháp luật về giáo dục và đào tạo để giúp công nhân lao động học tập, nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật; xây dựng, khai thác, tích hợp, chia sẻ nguồn tài nguyên giáo dục mở, học liệu mở vs các cơ sở giáo dục, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

b) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Nghiên cứu thị trường lao động, chủ động phối hợp với các doanh nghiệp để đa dạng, linh hoạt trong đào tạo nâng cao tay nghề, kỹ năng nghề cho công nhân lao động; gắn kết đào tạo nghề theo địa chỉ, đa dạng các hình thức đào tạo, khuyến khích phương thức tự học để giúp công nhân lao động học tập, nâng cao trình độ tay nghề.

c) Các thiết chế văn hóa, thể thao: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; đổi mới, sáng tạo các mô hình hoạt động và nâng cao chất lượng các dịch vụ phục vụ học tập suốt đời, hỗ trợ công nhân lao động đến tham gia sinh hoạt và học tập.

4. Tổ chức các phong trào thi đua, cuộc vận động, các hoạt động hỗ trợ thúc đẩy học tập suốt đời trong công nhân lao động

a) Đẩy mạnh các cuộc vận động học tập nâng cao kiến thức chuyên môn, ý thức pháp luật, kỹ năng sống trong công nhân lao động; xây dựng, duy trì thói quen đọc sách và tự học, ý thức học tập suốt đời phù hợp vs điều kiện cụ thể của mỗi cá nhân với thông điệp “Học tập suốt đời - cơ hội có việc làm bền vững”.

b) Phát động thi đua học tập, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp gắn với thi đua Lao động giỏi, Lao động sáng tạo trong công nhân lao động; tiếp tục triển khai phong trào ôn lý thuyết, luyện tay nghề, các cuộc thi thợ giỏi, “Bàn tay vàng”.

c) Hỗ trợ công nhân lao động có điều kiện thuận lợi tham gia học tập như: Bỏ sung sách, báo, tờ gấp, poster, các ấn phẩm truyền thông trên các nền tảng và môi trường công nghệ mới.

d) Làm tốt công tác khuyến khích, thương lượng với người sử dụng lao động để đưa nội dung nâng cao trình độ học vấn, tay nghề cho công nhân lao động vào thỏa ước lao động tập thể, các quy chế, quy định của doanh nghiệp, đơn vị.

e) Tiếp tục huy động sự tham gia, phối hợp của các doanh nghiệp để triển khai hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua nhằm thúc đẩy công nhân lao động học tập, lao động sáng tạo.

5. Tăng cường phối hợp giữa các cấp, ngành, các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực học tập suốt đời cho công nhân lao động.

a) Tăng cường sự phối hợp các cấp, các ngành, cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp trong việc tổ chức cho công nhân lao động học tập kiến thức pháp luật, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng sống, những nội dung lý luận cơ bản về giai cấp công nhân, tổ chức công đoàn Việt Nam...

b) Thực hiện tốt công tác phối hợp với người sử dụng lao động trong việc tuyên truyền, vận động và hỗ trợ, tạo điều kiện để công nhân lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp.

c) Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, các tổ chức Công đoàn các nước để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và tranh thủ nguồn lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, các hoạt động liên quan đến Chương trình.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch gồm: Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách quy định tại Luật Ngân sách nhà nước; kinh phí từ tài chính công đoàn trên cơ sở cân đối các nguồn thu - chi của công đoàn các cấp (không bao gồm ngân sách nhà nước) và các nguồn huy động hợp pháp khác, trong đó:

a) Nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với các nội dung chi: i) Chi tổ chức hội nghị, hội thảo giới thiệu, tập huấn triển khai các nội dung của Chương trình; ii) Chi điều tra, khảo sát về tình hình, nhu cầu học tập của công nhân lao động để có các hình thức, biện pháp tuyên truyền phù hợp, hiệu quả; iii) Chi công tác tuyên truyền: tổ chức các hoạt động tuyên truyền (sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình trên phương tiện thông tin đại chúng, phát hành các ấn phẩm, sản phẩm truyền thông, các tài liệu phục vụ cho hoạt động tuyên truyền) về đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại doanh nghiệp; iv) Chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành về đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại doanh nghiệp; v) Chi thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình, Kế hoạch.

b) Nguồn tài chính công đoàn thực hiện các nội dung chi: i) Chi tổ chức thực hiện đối thoại, thương lượng với người sử dụng lao động tạo điều kiện cho

công nhân lao động học tập; ii) Chi tuyên truyền, biên soạn tài liệu, tập huấn cho cán bộ công đoàn thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng sống cho công nhân lao động; iii) Phát động, tổ chức, thực hiện các phong trào thi đua về đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại doanh nghiệp; khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Chương trình, Kế hoạch.

c) Nguồn kinh phí khác thực hiện các nội dung chi: i) Chi cho công tác đào tạo và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động khi mới vào doanh nghiệp; ii) Khuyến khích doanh nghiệp ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện nâng cao tay nghề cho công nhân lao động.

2. Việc lập, chấp hành dự toán, hạch toán kế toán và quyết toán thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các quy định có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên đoàn Lao động tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, đoàn thể, tổ chức có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch; xây dựng kế hoạch triển khai hàng năm; kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện hàng năm, báo cáo theo quy định.

- Căn cứ các nhiệm vụ được giao, các quy định và tình hình thực tế tại địa phương xây dựng dự toán gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện phù hợp.

- Chỉ đạo các cấp công đoàn triển khai thực hiện Chương trình, Kế hoạch gắn với triển khai các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương, đơn vị và theo Hướng dẫn số 69/HD-TLĐ ngày 24/11/2022 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Chương trình, Kế hoạch; chỉ đạo các cơ sở giáo dục đào tạo cao đẳng, đại học tăng cường các chương trình, xây dựng, khai thác, tích hợp, chia sẻ nguồn tài nguyên giáo dục mở, học liệu mở hỗ trợ công nhân lao động vừa làm, vừa học.

- Rà soát các quy định theo thẩm quyền, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định về học bổng, trợ cấp xã hội, miễn, giảm học phí, hỗ trợ tiền học phí và chi phí sinh hoạt đối với công nhân tham gia học tập.

- Chủ trì, hướng dẫn, tổ chức Tuần lễ học tập suốt đời hàng năm; phối hợp với Hội khuyến học tỉnh triển khai, thực hiện tiêu chí danh hiệu “Công dân học tập”.

- Phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh trong hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Kế hoạch này và Kế hoạch số 481/KH-UBND ngày 25/02/2022 triển khai thực hiện Đề án Xây dựng xã hội học tập giao đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Chỉ đạo các Phòng Lao động Thương binh và Xã hội phối hợp với Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Chương trình, Kế hoạch; chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp áp dụng các hình thức đào tạo vừa làm, vừa học, tạo điều kiện hỗ trợ công nhân lao động học nghề, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động.

- Chủ trì phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh và các sở, ban, ngành nghiên cứu xây dựng, ban hành cơ chế khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện cho công nhân lao động học nghề dưới nhiều hình thức khác nhau.

- Phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh trong việc tuyên truyền, vận động người lao động thường xuyên học tập, nâng cao trình độ kỹ năng nghề; hướng dẫn cộng đồng các doanh nghiệp quan tâm khuyến khích, tạo điều kiện cho người lao động tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, thi thợ giỏi, thi nâng bậc thợ...

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Nam

- Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, tình hình, kết quả triển khai thực hiện; chế độ, chính sách liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân lao động.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí địa phương và hệ thống thông tin cơ sở thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, tình hình, kết quả triển khai thực hiện Chương trình, Kế hoạch.

5. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì xây dựng các mô hình hoạt động, chia sẻ, hợp tác nguồn thông tin, dữ liệu và các sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ học tập trên nền tảng công nghệ số nhằm nâng cao chất lượng hoạt động, nguồn nhân lực tại các thiết chế văn hoá, thể thao, phục vụ nhu cầu học tập suốt đời của công nhân lao động.

- Phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về văn hoá, thể thao cho cán bộ công đoàn; phổ biến, hướng dẫn xây dựng văn hoá ứng xử trong công nhân lao động.

6. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí ngân sách triển khai thực hiện Kế hoạch hàng năm, giai đoạn theo quy định; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí đúng quy định, hiệu quả.

7. Hội Khuyến học tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn thực hiện tiêu chí “Công dân học tập” trong công nhân lao động tại doanh nghiệp.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động để công nhân lao động phấn đấu đạt danh hiệu “Công dân học tập”.

8. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh: Phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, các đơn vị liên quan tăng cường thực hiện Kế hoạch đối với các doanh nghiệp, công nhân lao động trong các Khu công nghiệp.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội của tỉnh

Lồng ghép tuyên truyền về Kế hoạch, phát động các cuộc vận động gắn kết hiệu quả với các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các sở, ban, ngành tham gia giám sát, phản biện xã hội việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

10. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan phối hợp với tổ chức Công đoàn theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

- Bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ các cấp công đoàn tổ chức các hoạt động của Kế hoạch tại địa phương.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục thường xuyên gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp để tổ chức các lớp học nâng cao trình độ văn hoá, giáo dục kỹ năng sống, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học cho công nhân lao động. Tăng cường gắn kết các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho công nhân lao động.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện. Nếu phát sinh các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền đề nghị các đơn vị phản ánh về Liên đoàn Lao động tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Tổng LĐLĐ Việt Nam (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các cq, đoàn thể liên quan trong KH;
- VPUB: CPVP(2), TH, VXNV(2);
- Lưu: VT, VXNV(Th).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Chức